

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cương tại phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH MTV Minh Khang HL

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cương tại phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 5006/STNMT-BVMT ngày 7/6/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cương tại phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH MTV Minh Khang HL;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1359/Tr-STNMT ngày 12/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cương (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Minh Khang HL (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với

các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cương của Công ty TNHH MTV Minh Khang HL thực hiện tại phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Công ty TNHH MTV Minh Khang HL và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND P.Đông Cương (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cường tại phường
Đông Cường, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cường.
- Địa điểm thực hiện: Phường Đông Cường, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV Minh Khang HL.
- + Đại diện: Ông Lê Cường - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Thôn 4, xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô: Dự án được thực hiện trên khu đất thuộc địa giới hành chính phường Đông Cường, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích 5.787,4 m².
- Quy mô xây dựng: Hạng mục xây dựng công trình diện tích 3.474 m², hạ tầng kỹ thuật diện tích 205 m², hạng mục giao thông diện tích 1.846,6 m², cây xanh diện tích 276,2 m².
- Loại hình kinh doanh dự án: Đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp (trưng bày, giới thiệu, kinh doanh các sản phẩm máy móc, vật tư, vật liệu trong xây dựng; dịch vụ ăn uống giải khát; dịch vụ lưu trú ngắn ngày).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án:
 - + Đất xây dựng công trình: Nhà dịch vụ thương mại tổng hợp (quy mô 07 tầng, diện tích xây dựng 1.000 m²); Nhà điều hành (quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng 159,6 m²); Nhà dịch vụ ăn uống giải khát (quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng 195 m²); Nhà dịch vụ lưu trú ngắn ngày (quy mô 04 tầng, diện tích xây dựng 240 m²); Nhà kho chứa hàng hóa (quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 1.835 m²); Nhà vệ sinh (quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 30 m²); Nhà bơm PCCC (quy mô 01 tầng, diện tích 14,1 m²);
 - + Hạ tầng kỹ thuật: Bể nước PCCC (diện tích xây dựng 160 m²), khu xử lý nước thải tập trung (diện tích xây dựng 45 m²), Sân đường nội bộ (diện tích xây dựng 1.846,6 m²), cây xanh (diện tích xây dựng 276,2 m²);
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công xây dựng: Xây dựng các hạng mục công trình phục vụ dự án.
 - + Giai đoạn vận hành: Trưng bày giới thiệu, kinh doanh các sản phẩm máy móc, vật tư, vật liệu trong xây dựng; dịch vụ ăn uống giải khát; dịch vụ lưu trú

ngắn ngày.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 3.454 m² theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động san nền, thi công xây dựng các công trình của dự án, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, ... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, sản phẩm kinh doanh, trưng bày tại dự án, hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, khách hàng giao dịch tại dự án, ... Các hoạt động này sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, ... tác động đến công nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án có lưu lượng khoảng 564,73m³/ngày có lượng mưa lớn nhất. Thành phần chủ yếu gồm: cát, bùn đất, các chất bẩn cuốn trôi trên bề mặt.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công có lưu lượng khoảng 2m³/ngày đêm. Trong đó nước thải từ quá trình rửa tay chân 1,0 m³/ngày, nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), photpho (P); vi sinh (coliform), ...

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công khoảng 5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, đất, cát, ...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng, ... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, ...

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân thi công với khối lượng khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng thông thường bao gồm: 0,184 tấn thực vật phát

quang; 967,1 tấn chất thải rắn từ quá trình bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước; 507,4 tấn đất đào không thích hợp; 83,1 tấn chất thải rắn xây dựng (*trong đó khối lượng nguyên vật liệu rơi vãi như đất, đá cát là 55,55 tấn; khối lượng chất thải rắn từ quá trình thi công như sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng là 27,56 tấn*).

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,... khối lượng khoảng 19,2 kg/quá trình thi công.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tại công trường tối đa là 32,29 lít/giai đoạn thi công.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa 2 vụ:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới 21 hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, ...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên, khách hàng tới dự án: Lưu lượng lớn nhất khoảng 14,54 m³/ngày đêm; trong đó, nước thải từ quá trình tắm, rửa tay chân: 6,67 m³/ngày đêm; nước thải từ hoạt động nấu ăn: 0,69 m³/ngày đêm; nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ ăn uống: 0,51 m³/ngày đêm; nước thải từ hoạt động dội nhà vệ sinh: 6,67 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), photpho (P); vi sinh (coliform), ...

- Nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án phụ thuộc vào lượng mưa trong năm, lưu lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất khoảng 2.460,45 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: cát, bùn đất, TSS, ...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động vận hành máy phát điện, ... Thành phần chủ yếu: CO, NO₂, SO₂,...

- Mùi, khí thải phát sinh từ công trình thu gom, xử lý nước thải, khu tập kết chất thải rắn. Thành phần chủ yếu: H₂S; NH₃; CH₄...

3.2.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt tại dự án là 164,15 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh có khả năng tái chế, tái sử dụng (giấy, bìa carton, vỏ bao bì, ...) là 80,35 kg/ngày.

- Chất thải rắn từ cành cây, lá cây (chất thải từ cảnh quan) khoảng 5 kg/ngày.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 21,8 kg/ngày.

- Bùn thải từ quá trình nạo vét, khơi thông cống rãnh; hút bùn bể tự hoại khoảng 9,6 kg/ngày.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án khoảng 57 kg/năm (trong đó: Pin, ắc quy thải là 8 kg/năm; linh kiện, thiết bị điện tử thải là 13 kg/năm; chất thải bị nhiễm các thành phần nguy hại 10 kg/năm; bao bì mềm nhiễm thành phần nguy hại là 16 kg/năm; bao bì cứng bằng nhựa thải nhiễm thành phần nguy hại là 10 kg/năm).

- Chất thải lỏng nguy hại là dầu thải động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, thay dầu thiết bị máy của dự án khoảng 55lít/năm.

3.2.4. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ phương tiện ra vào dự án, ... và các rủi ro, sự cố môi trường như: sự cố cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải, ...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay chân giai đoạn xây dựng: Bố trí 01 hố lắng thể tích $6,0m^3$ (kích thước $2m \times 3m \times 1m$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, xử lý. Nước thải sau lắng tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, tưới đường dập bụi.

- Nước thải nhà vệ sinh: Trong quá trình thi công xây dựng, lưu lượng nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh là $1 m^3$ /ngày. Bố trí 04 nhà vệ sinh di động (kích thước $RxDxC = 120 \times 220 \times 280cm$, dung tích 800 lít) để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý định kỳ.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công: Thu gom, dẫn về 01 hố lắng tạm thể tích $6 m^3$ /hố (kích thước $2m \times 3m \times 1m$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, lắng cùng nước thải rửa tay chân. Nước thải sau lắng tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, tưới đường dập bụi.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Dùng xe xitéc 5,0 m³ phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xitéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường; các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Lắp dựng tường rào tạm cao 2,0 m dài khoảng 338 m bằng tôn quay quanh khu vực dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị ít nhất 05 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 20 - 50 lít/thùng) tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Khối lượng chất thải rắn từ hoạt động phát quang thực vật là 0,184 tấn được chủ đầu tư thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá, ... chiếm 1% nguyên vật liệu dự án là 55,55 tấn. Khối lượng CTR này sẽ được công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và dùng để san nền phía bên trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng chiếm 0,5% vật liệu dự án là 27,56 tấn. Khối lượng CTR này công nhân thi công sẽ thu gom lại và tận dụng bán phế liệu, phần thừa còn lại là các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

- Khối lượng 967,1 tấn đất bóc tầng đất mặt từ diện tích đất trồng lúa nước được sử dụng cho mục đích tôn cao nền ruộng các thửa ruộng trồng thấp để sử dụng vào mục đích nông nghiệp tại 2 thửa đất số 116 và 145 tờ bản đồ số 19 tỷ lệ 1/1000 đo vẽ năm 2010 phường Đông Cương theo đúng quy định của Pháp luật về sử dụng tầng đất mặt (*Theo Biên bản thỏa thuận vị trí sử dụng đất mặt ngày 06/10/2023 giữa Công ty TNHH Minh Khang HL và UBND phường Đông Cương; Văn bản số 5899/SNN&PTNT-TT&BVTV của Sở Nông nghiệp và PTNT v/v tham gia ý kiến về phương án sử dụng tầng đất mặt thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đông Cương*).

- Khối lượng đất đào không thích hợp được tận dụng cho quá trình đắp hồ

trồng cây, tôn nền dự án.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng, cotton, ... thu gom, tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 04 thùng chứa (dung tích 60 lít/thùng) để chứa chất thải rắn nguy hại; 01 thùng phuy với dung tích 60 lít/thùng để chứa chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố hư hỏng đường xá, ... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến nhà dân xung quanh dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo thực hiện các phương án đền bù kịp thời nhằm hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng.

+ Lập bản kiểm kê chi tiết phương án đền bù giải phóng mặt bằng để có giải pháp cụ thể phù hợp đối với từng trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án.

+ Công khai về mức giá đền bù chi tiết của từng loại tài sản bị ảnh hưởng. Công khai chính xác khối lượng đền bù của từng hộ dân.

+ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, bố trí nguồn kinh phí cho công tác chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm.

+ Dự án ưu tiên tuyển dụng lao động là các đối tượng con em các hộ dân mất đất sản xuất vào làm việc tại dự án. Bố trí sắp xếp định hướng vào các vị trí làm việc thích hợp với trình độ thực tế.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực thực hiện dự án, ...;

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Nước mưa chảy tràn:

- Bố trí hệ thống thu gom nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.

- Nước mưa mái tại các hạng mục công trình thu qua các phễu thoát mái dẫn về đường ống uPVC D90 hệ thống rãnh cống thoát nước mưa tại dự án.

- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom vào ga lắng chắn hồ ga được làm bằng BTCT, có nắp đậy, theo đường dẫn vào hệ thống rãnh, cống thoát nước chung D500 của dự án, độ dốc $i = 0,25\%$. Nước mưa phát sinh tại dự án thoát ra khu vực đồng ruộng hiện trạng tại phía Tây Bắc khu đất thực hiện dự án.

- Thường xuyên nạo vét, duy tu hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

b. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ nhà vệ sinh tại dự án được xử lý sơ bộ qua 5 bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới các công trình nhà dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà điều hành, nhà dịch vụ ăn uống giải khát, nhà dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà vệ sinh chung (tổng thể tích 150 m^3); sau đó, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đặt tại phía Nam (ký hiệu 9/TMB) của dự án sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải chung theo quy hoạch.

- Nước thải phát sinh từ rửa tay chân, tắm giặt

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm giặt từ các công trình nhà dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà điều hành, nhà dịch vụ ăn uống giải khát, nhà dịch vụ lưu trú ngắn ngày được tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa, hố thoát sàn đặt tại mỗi công trình → đường ống uPVC D90 tại các tầng → đường ống uPVC D110 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đặt tại phía Nam (ký hiệu 9/TMB) của dự án sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải chung theo quy hoạch).

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân từ công trình nhà vệ sinh chung được tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa, hố thoát sàn → đường ống uPVC D110 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đặt tại phía Nam (ký hiệu 9/TMB) của dự án sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải chung theo quy hoạch).

- Nước thải từ hoạt động nấu ăn, nước thải vệ sinh dụng cụ ăn uống phát sinh từ khu nhà dịch vụ ăn uống, giải khát → 1 bể tách dầu mỡ (tổng thể tích $1,5 \text{ m}^3$) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đặt tại phía Nam (ký hiệu 9/TMB) của dự án sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải chung theo quy hoạch.

c. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Quy trình công nghệ: Nước thải gồm nước thải vệ sinh → Bể tự hoại,

nước thải nhà bếp → Bể tách dầu mỡ, nước thải rửa tay chân không qua bể tự hoại → Bể gom (Tách rác + ngăn bơm) → Bể điều hòa kết hợp Anoxic → Bể hiếu khí – MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước thải chung theo quy hoạch.

- Công suất: 20 m³/ngày.đêm.

- Nước thải phát sinh từ Dự án phải xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Bụi khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển, từ hệ thống thu gom, xử lý chất thải, ...

+ Các xe vận chuyển nguyên liệu, hàng hóa được xếp lịch và có giờ giao nhận nguyên liệu, hàng hóa cụ thể; trong quá trình bốc xếp nguyên liệu, sản phẩm lên các phương tiện vận chuyển các phương tiện phải tắt máy.

+ Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện của dự án đảm bảo các phương tiện hoạt động tốt; kiểm định các phương tiện theo đúng quy định.

+ Thường xuyên phun tưới nước sân đường nội bộ; tần suất phun ẩm là 04 lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện bổ sung khi phát sinh bụi nhiều.

+ Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, các hố ga có nắp đậy; thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Bổ sung chế phẩm (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột vào hệ thống bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý, tránh bùn tắc bể và phát sinh mùi; sử dụng hóa chất (như Oclean, Sumo, Davi - Star dạng bột) để thông tắc đường ống thoát nước thải.

+ Các thùng đựng rác đều có nắp và đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

- Bố trí khu vực đặt máy phát điện tại vị trí riêng biệt; Bố trí công nhân vệ sinh thường xuyên quét dọn sân đường nội bộ, khu vực nhà vệ sinh, bếp ăn, ...

- Sử dụng quạt, điều hòa, tủ lạnh bảo quản thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỉ lệ theo đúng quy hoạch được phê duyệt; đặc biệt, xung quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* *Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Khu nhà dịch vụ thương mại tổng hợp (ký hiệu số 1/TMB): Chủ đầu tư trang bị 14 cụm thùng nhựa HDPE (2 ngăn, có đạp chân) dung tích 40 lít/cụm thùng đặt tại khu vực sảnh của các tầng; 7 thùng nhựa HDPE dung tích 10 lít/thùng đặt tại khu vực nhà vệ sinh tại mỗi tầng.

- Khu nhà điều hành (ký hiệu số 2/TMB):
 - + Bố trí các thùng nhựa dung tích 5 – 10 lít đặt tại mỗi phòng làm việc.
 - + Bố trí 3 cụm thùng nhựa HDPE (2 ngăn, có đạp chân) dung tích 40 lít/cụm tại hành lang mỗi tầng.
- Khu nhà dịch vụ ăn uống, giải khát (ký hiệu số 3/TMB):
 - + Bố trí các thùng nhựa dung tích 10 – 20 lít đặt tại các khu vực quầy ăn uống, giải khát.
 - + Bố trí 6 cụm thùng nhựa HDPE (2 ngăn, có đạp chân) dung tích 40 lít/thùng đặt tại mỗi tầng.
- Khu nhà dịch vụ lưu trú ngắn ngày (ký hiệu số 4/TMB):
 - + Bố trí 20 thùng nhựa HDPE loại 5 lít/thùng đặt tại mỗi phòng nghỉ;
 - + Đặt 3 thùng nhựa đựng rác dung tích 20 lít tại hành lang mỗi tầng.
 - + Đặt 02 cụm thùng nhựa HDPE (2 ngăn, có đạp chân) dung tích 40 lít/cụm tại khu vực lễ tân.
- Khu nhà vệ sinh chung (ký hiệu số 6/TMB):
 - + Bố trí các thùng nhựa HDPE dung tích 10 – 20 lít đặt tại các phòng vệ sinh.
 - + Bố trí 02 cụm thùng nhựa HDPE (2 ngăn, có đạp chân) dung tích 40 lít/cụm tại cửa ra vào nhà vệ sinh.
- Đối với chất thải phát sinh tại khu vực nhà ăn (thức ăn thừa, vỏ rau ...) chủ đầu tư tạo điều kiện cho công nhân nhà bếp thu gom, mang về làm thức ăn chăn nuôi để tăng gia sản xuất đồng thời hạn chế chất thải phát sinh ra môi trường.
- Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Hằng ngày, nhân viên thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các hạng mục công trình của dự án và tập kết vào 2 thùng rác nhựa có bánh xe, có nắp đậy thể tích khoảng 240 - 500 lít/thùng đặt cạnh khu xử lý nước thải tập trung. Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tới thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật định kỳ 1 lần/1 ngày tuyệt đối không để rác thải qua đêm tại dự án.

** Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn phát sinh có khả năng tái chế, tái sử dụng (giấy, bìa carton, vỏ bao bì, ...) là 80,35 kg/ngày. Chủ dự án bố trí nhân viên thu gom và bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.
- Chất thải rắn từ cành cây, lá cây (chất thải từ cảnh quan) khoảng 5 kg/ngày. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 21,8 kg/ngày. Bùn thải từ quá trình nạo vét, khơi thông cống rãnh; hút bùn bể tự hoại khoảng 9,6 kg/ngày. Chủ dự án ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của Pháp luật hiện hành.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

Trang bị ít nhất 06 thùng chứa (thể tích 10 - 60 lít/thùng) có nắp đậy để

lưu chứa chất thải rắn nguy hại, dán nhãn đặt tại khu vực lưu chứa chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m² để lưu chứa chất thải nguy hại dạng rắn, lỏng; định kỳ, hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định. Khu vực lưu chứa chất thải rắn nguy hại xây dựng nền đảm bảo kín khít, có mái che nắng mưa, bố trí thiết bị lưu chứa đảm bảo an toàn nắp đậy kín, có dán biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

+ Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc thiết bị bị khô dầu khi vận hành gây tiếng ồn.

+ Có kế hoạch xuất nhập nguyên liệu, hàng hóa hợp lý, tránh các hoạt động về đêm của các phương tiện giao thông.

+ Trồng, duy trì diện tích cây xanh theo đúng tỷ lệ quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:

+ Sự cố hệ thống xử lý chất thải:

Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống thu gom và xử lý chất thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý chất thải.

Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 20 m³/ngày đêm gặp sự cố, nước được dự trữ trong bể thu gom và bể điều hòa của hệ thống, dừng hoạt động của hệ thống, nhân viên vận hành và bảo trì tại dự án nhanh chóng đánh giá mức độ hư hỏng. Nếu mức độ hư hỏng nhẹ, các nhân viên nhanh chóng khắc phục để hệ thống được hoạt động bình thường. Nếu mức độ hư hỏng nặng, nhân viên báo cáo với ban giám đốc để liên hệ với đơn vị chức năng đến sửa chữa và khắc phục sự cố. Trong trường hợp sự cố lớn không thể khắc phục kịp thời dự án tạm dừng các hoạt động phát sinh nước thải, để đảm bảo không phát sinh nước thải chưa xử lý ra môi trường.

+ Phòng cháy và chữa cháy: Lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.